



CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU XÂY

MỤC LỤC

- THÔNG TIN CHUNG
- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
- QUẢN TRỊ CÔNG TY
- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Cầu Xây**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 056065

Vốn điều lệ: 10.007.190.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 10.007.190.000 đồng

Địa chỉ: Xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 04. 358 11 358 Fax: 04. 3581 1706

Mã cổ phiếu: CXC

Website: <http://www.cauxay.com.vn/>

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân Công ty Cổ phần Cầu Xây là một Xí nghiệp thuộc Công ty Gốm Xây Dựng Xuân Hòa – Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng Viglacera.

Ngày 29/04/1998, Xí nghiệp Gạch Cầu Xây được chuyển thành Công ty Cổ phần Cầu Xây theo Quyết định số 197/QĐ-BXD do Bộ Xây dựng ký và cũng là đơn vị đầu tiên cổ phần hóa của Bộ xây dựng.

Năm 1998, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 4 tỷ đồng.

Năm 1999, Công ty lần đầu đạt sản lượng 15.000.000 viên QTC/năm.

Năm 2003, Công ty đầu tư thêm một dây chuyền sản xuất mới và một hệ thống lò nung Tuynel số 2 với công suất thiết kế 20.000.000 viên QTC/năm đưa tổng công suất toàn Công ty lên 35.000.000 viên QTC/năm.

Năm 2007, tăng vốn điều lệ từ 4.000.000.000 đồng lên 10.007.190.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

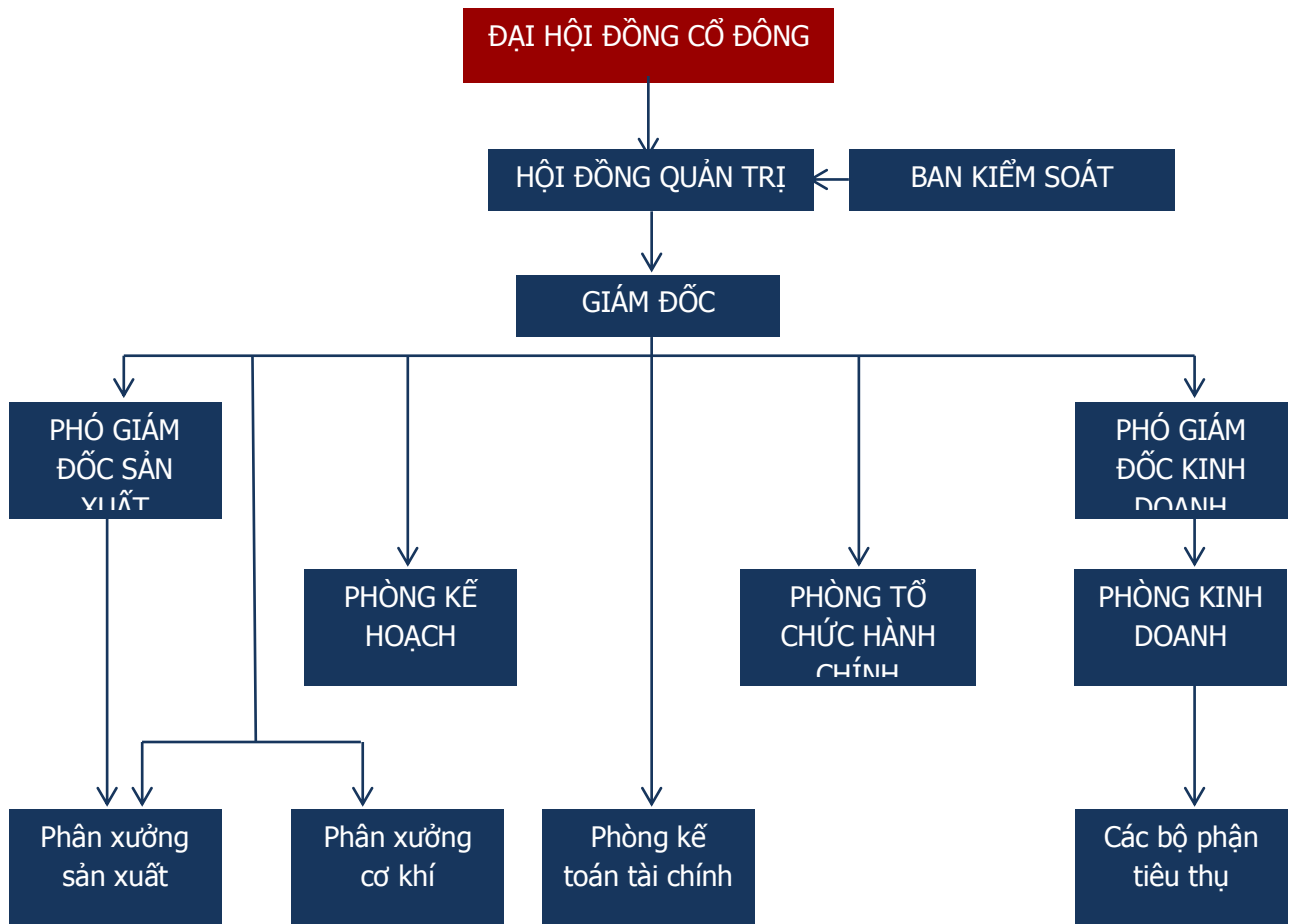
Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng
- Dịch vụ xây lắp và chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Nghệ An, Quảng Bình

THÔNG TIN CHUNG

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



5. Các công ty con, công ty liên kết:

Không

6. Các rủi ro

Rủi ro thị trường:

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, lãi suất.

+ *Rủi ro về giá:* Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

+ *Rủi ro về tỷ giá hối đoái*: Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

+ *Rủi ro về lãi suất*: Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh toán là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh toán của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Rủi ro luật pháp

Các rủi ro khác: Thiên tai, địch họa, bảo hiểm,...

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Năm 2015 có thể coi là năm có nhiều diễn biến bất lợi đối với kinh tế thế giới, song kinh tế Việt Nam lại là một điểm sáng, đang chú ý nhất là GDP tăng 6,68%, vượt mức dự báo và là con số cao tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2008. Bên cạnh đó chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chỉ tăng 0,63% khiến cho lạm phát ở mức thấp và ổn định. Có thể nói đây là năm mà nền kinh tế đang trên đà phục hồi.

Ngày 14/08/2015 Bộ Xây dựng đã ban hành quyết định số 953/QĐ-BXD về Chương trình hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Xây dựng gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn của các sản phẩm xây dựng chủ yếu giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 134/QĐ – TTg ngày 26/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tăng cường quản lý đầu tư xây dựng, kiểm soát phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; tiếp tục thực hiện đồng bộ, kiên định các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản gắn với thực hiện

Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, đặc biệt là nhà ở xã hội; thực hiện tái cơ cấu ngành Xây dựng... Những vấn đề này ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần Cầu Xây.

Dù công ty đã đạt được những kết quả nhất định trong năm 2015, tuy nhiên sang năm 2016 vẫn tiếp tục là năm của tái cấu trúc và hện vẫn tồn tại những khó khăn trong nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng nói riêng. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã đưa ra nhiều biện pháp ứng phó với tình hình thực tế, đã có những điều chỉnh kịp thời trong kế hoạch SXKD, có nhiều giải pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn nhằm duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo cho hoạt động của công ty theo đúng định hướng, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, Nhà nước và Công ty. Công tác giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Các chỉ tiêu của năm 2015 đều có sự tăng nhẹ so với năm 2014 cũng như kế hoạch đề ra.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	% tăng/giảm
Doanh thu	60.208	70.000	16.26%
Lợi nhuận sau thuế	5.946	7.455	25.38%

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2015)

2. Tổ chức và nhân sự

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Ban giám đốc công ty gồm giám đốc và các phó giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, nhiệm kỳ 5 năm. Giám đốc có nhiệm vụ thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

Ban Giám đốc công ty hiện nay gồm 2 thành viên:

Ông: Dương Văn Sửu - Chủ tịch HĐQT kiêm GD

Giới tính: Nam Ngày cấp: 10/10/2000; Nơi cấp: CA TP Hà Nội
Ngày tháng năm sinh: 09/10/1947 Quốc tịch: Việt Nam
Nơi sinh: Tân Dân . Sóc Sơn. Hà Nội Dân tộc: Kinh
Số CMND: 011726000; Quê quán: Tân Dân - Sóc Sơn - Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Tân Dân - Sóc Sơn - Hà Nội
Điện thoại liên lạc: (84-4).5811358
Trình độ chuyên môn: Trung cấp
Quá trình công tác:
1966 - 1969: Chiến sĩ C3 - D75 mặt trận B5
1969 - 1976: Trung sĩ Trung đoàn 206 QK4
1977 - 1997: Công tác tại Nhà máy Gạch Xuân Hòa - Nay là Công ty Cổ phần Viglacera Xuân Hòa
1998 - 2005: Giám đốc Công ty Cổ phần Cầu Xây
2006 - đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch hội đồng quản trị - Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ: 49,700 cổ phần (chiếm 4,97% vốn điều lệ)
+ Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 49,700 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện cho nhà nước: 0 cổ phần
Các khoản nợ với Công ty: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Lợi ích liên quan công ty: Không

Ông: Dương Văn Mạnh – Phó GD công ty phụ trách kinh doanh

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 28/06/1981
Nơi sinh: Tân Dân . Sóc Sơn. Hà Nội
Số CMND: 012213060;
Ngày cấp: 9/19/2003; Nơi cấp: CA TP Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Tân Dân - Sóc Sơn - Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Tân Dân - Sóc Sơn - Hà Nội

Điện thoại liên lạc: (84-4).5811358
Trình độ chuyên môn: Đại học
Số cổ phần nắm giữ: 71,082 cổ phần (chiếm 7,01% vốn điều lệ)
+ Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 71,082 cp
+ Số cổ phần đại diện cho nhà nước: 0 cổ phần
Các khoản nợ với Công ty: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Lợi ích liên quan công ty: Không

Kế toán trưởng

Bà: Nguyễn Thị Miên – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 14/09/1975
Nơi sinh: Như Quỳnh – Văn Lâm – Hưng Yên
Số CMND: 013123484; Ngày cấp: 11/09/2008;
Nơi cấp: CA Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Như Quỳnh – Văn Lâm – Hưng Yên
Địa chỉ thường trú: Tân Dân – Sóc Sơn – Hà Nội

Số cổ phần nắm giữ: 30,680 cổ phần (chiếm 3.07% vốn điều lệ)

+ Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 30,680 cổ phần

+ Số cổ phần nắm giữ đại diện cho nhà nước: 0 cổ phần

Các khoản nợ với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan công ty: Không

Danh sách Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông; có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Dương Văn Sửu	Chủ tịch HĐQT – Giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên HĐQT
3	Ông Phạm Văn Luyện	Thành viên HĐQT
4	Bà Tạ Thị Minh Phương	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Thị Miên	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng

(Nguồn: Công ty cổ phần Cầu Xây)

Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp của HĐQT

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Dương Văn Sửu	Chủ tịch HĐQT – Giám đốc	49.700	4.97%
2	Nguyễn Thị Dung	Ủy viên HĐQT	20.000	2%
3	Phạm Văn Luyện	Ủy viên HĐQT	20.000	2%
4	Tạ Thị Minh Phương	Ủy viên HĐQT	37.000	3,7%
5	Nguyễn Thị Miên	Ủy viên HĐQT - Kế toán trưởng	30.680	3,07%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cầu Xây)

Thay đổi Giám đốc/Tổng giám đốc điều hành trong năm:

Trong năm 2015, Ban điều hành Công ty không có sự thay đổi.

2.3. Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động

- Cơ cấu lao động

Tổng số người lao động trong Công ty tính đến ngày 31/12/2015 là 268 người. Trong đó, cơ cấu theo trình độ lao động như sau:

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	21	7.84
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	42	15.67
3	Lao động phổ thông	205	76.49
	Tổng	268	100%

- Chính sách với người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

Chế độ làm việc

+ Người lao động trong Công ty đều có Hợp đồng lao động theo đúng Luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...

+ Công ty thực hiện chế độ 6 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày. Người lao động được nghỉ theo đúng quy định của Luật lao động vào các ngày nghỉ lễ, nghỉ tết trong năm.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty. Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên.

Công ty đã ký kết với Trường Đào tạo công nhân và bồi dưỡng cán bộ vật liệu xây dựng của Tổng Công ty Viglacera đào tạo tập trung cho công nhân kỹ thuật và bồi dưỡng cho cán bộ quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực ngày càng tăng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

+ Hàng năm Công ty đều tổ chức thi tay nghề cho công nhân, dựa vào kết quả đó, Công ty tiến hành nâng bậc lương cho cán bộ công nhân viên theo đúng chế độ của Nhà nước.

+ Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên và chăm lo cải thiện tốt điều kiện làm việc của người lao động cũng như nâng cao mức sinh hoạt chung cho toàn Công ty. Bên cạnh đó,

Công ty cũng tổ chức ăn ca cho cán bộ công nhân viên tại chỗ để đảm bảo sức khoẻ trong ngày làm việc của công nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a. Các khoản đầu tư lớn: Không
- b. Công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

- a. Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	35,318	33,315	-5.67%
Doanh thu thuần	60,208	70,000	16.26%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7,607	9,558	25.65%
Lợi nhuận trước thuế	7,623	9,558	25.38%
Lợi nhuận sau thuế	5,946	7,455	25.38%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015)

- b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Đơn vị tính
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLD/Nợ NH)	1.19	1.27	Lần
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	0.19	0.46	-
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	0.36	0.29	-
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0.57	0.41	-
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

- Vòng quay hàng tồn kho (Giá VHB/hàng tồn kho bq)	3.44	3.20	Vòng
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.70	2.10	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	9.88	10.65	%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	26.47	31.47	-
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	16.84	22.38	-
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	12.63	13.65	-

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
- + Cổ phiếu phổ thông: cổ phiếu
- + Cổ phiếu ưu đãi: không có
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 100%

b. Cơ cấu cổ đông

Các dữ liệu thống kê về cổ đông công ty (tại thời điểm ngày 31/12/2015)

• **Cơ cấu cổ đông (chưa có số liệu)**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Trong nước					
1	Tổ chức	4	206 459	206 459 000	20,63
2	Cá nhân	161	790 020	790 020 000	78,95
	Cá nhân trong Công ty	32	203 686	203 686 000	20,35
	Cá nhân ngoài Công ty	138	586 334	586 334 000	58,59
Ngoài nước					
	Cổ phiếu quỹ		4 240		0,42
	Tổng		1 000 719	996 479 000	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cầu Xây)

- **Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước**

STT	Cổ đông	Số Đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)	% VĐL
1	Tổng công ty Viglacera	010322251 – CA Hà Nội	Số 1 Đại lộ Thăng Long – Hà Nội	57 101	571 000 000	5,71

(Nguồn: Công ty cổ phần Cầu Xây)

- **Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Tiến Thành	0	0	0
2	Vũ Hữu Lộc	0	0	0
3	Cao Chiêm	0	0	0
4	Ngô Xuân Độ	4 400	44 000 000	0,44
5	Đào Hồng Thái	4 400	44 000 000	0,44
6	Trần Công Thanh	4 400	44 000 000	0,44
7	Đoàn Thị Hải	11 022	110 220 000	1,11

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cầu Xây)

- Cổ đông/ thành viên góp vốn nước ngoài: Không có

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2015, không có sự biến động về tỷ lệ sở hữu của Cổ đông lớn (nằm giữ trên 5% Vốn điều lệ)

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Tổng số cổ phiếu quỹ theo từng loại

+ Cổ phiếu phổ thông: không có.

+ Cổ phiếu ưu đãi: không có

e. Các chứng khoán khác

Trong năm 2015, Công ty Cổ phần Cầu xây không thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 ước tính tăng 6,68% so với năm 2014, trong đó quý I tăng 6,12%; quý II tăng 6,47%; quý III tăng 6,87%; quý IV tăng 7,01%. Mức tăng trưởng năm nay cao hơn mức tăng 5,42% của năm 2013 và mức tăng 5,98% của năm 2014 cho thấy sự phục hồi và phát triển ổn định của nền kinh tế. Trong mức tăng 6,68% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,41%, thấp hơn mức 3,44% của năm 2014, đóng góp 1,03 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,64%, cao hơn nhiều mức tăng 6,42% của năm trước, đóng góp 3,22 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,33%, đóng góp 2,62 điểm phần trăm

Mặc dù kinh tế vĩ mô đã có sự chuyển đổi thuận lợi nhưng thị trường bất động sản vẫn có bước chuyển biến rất chậm gây ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp sản xuất Vật liệu xây dựng nói chung hay Doanh nghiệp Cầu xây nói chung. Công ty liên tục phải cập nhật kịp thời chiến lược, thị giá để củng cố thị trường cũ và mở rộng thị trường ra các khu vực khác nhằm tối đa hóa doanh thu của Công ty. Tuy có những khó khăn lớn phải đối mặt nhưng với sự nỗ lực của toàn thể công nhân viên và đường lối đúng đắn, chính xác của Ban lãnh đạo, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cầu Xây vẫn có được những dấu hiệu tích cực trong năm 2015.

2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán chung của Công ty có xu hướng tăng (hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2013 là 0.92, năm 2014 là 1.12, năm 2015 tăng lên đến 1.27). Khả năng thanh toán nhanh cũng có sự tăng nhẹ từ 0.19 trong năm 2014 lên mạnh đến con số 0.46 năm 2015. Đây là dấu hiệu đáng mừng, thể hiện khả năng thanh khoản của công ty được cải thiện. Tuy nhiên hệ số về khả năng thanh toán của Công ty cần được duy trì ở mức cao hơn để đảm bảo khả năng thanh toán.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Bảng phân tích các chỉ tiêu cơ cấu vốn – tài sản của Công ty qua các năm thể hiện rõ đặc thù của một doanh nghiệp sản xuất. So với năm 2014 thì hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đã giảm. Công ty đã giảm các khoản và nợ ngắn hạn cũng như phải trả người bán.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Nhìn vào bảng chỉ số có thể thấy được sự tăng nhẹ trong vòng quay hàng tồn kho (từ 3.31 năm 2013 lên 3.44 năm 2014 và đạt 5.20 năm 2015) do hàng tồn kho giảm cùng với sự gia tăng của giá vốn hàng bán.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Sau những tín hiệu tích cực của thị trường cũng như sự cố gắng của bản thân Công ty, các hệ số về khả năng sinh lời đã có sự tăng lên so với năm 2014 do sự tăng lên của lợi nhuận sau thuế.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không

4. Kế hoạch phát triển năm 2016

Dự báo thị trường năm 2016

Năm 2016, cùng với những tín hiệu tích cực từ kinh tế vĩ mô và sự hồi phục mạnh mẽ từ thị trường bất động sản trong nước đang và sẽ tác động mạnh mẽ tới thị trường vật liệu xây dựng trong nước. Sức tiêu thụ VLXD sẽ tăng so với năm 2015 do thị trường bất động sản đã có những tín hiệu lạc quan và thị trường sẽ có thêm nhiều mẫu mã mới. Bên cạnh đó trong năm 2016, với đà tăng giá của thép sẽ góp phần làm biến động thêm thị trường xây dựng. Tuy nhiên, sự phân hóa trong tốc độ phát triển và tăng trưởng của từng sản phẩm, nổi bật trong số đó là xi măng vì nhu cầu xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, cầu cảng sẽ tiếp

tục được đẩy mạnh trong năm 2016. Bên cạnh đó, theo xu hướng của giá thép, các loại vật liệu xây dựng như gạch ốp, gạch xây, kính sẽ tăng so với năm 2015 nhưng chỉ ở mức bình thường chứ không có sự gia tăng đột biến. Năm 2016, cũng là năm các doanh nghiệp Vật liệu xây dựng sẽ phải cạnh tranh mạnh mẽ để tìm chỗ đứng vững chắc trên thị trường nội địa và tìm hướng phát triển ra thị trường quốc tế khi Việt Nam tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do trong khu vực và trên thế giới.

Kế hoạch kinh doanh năm 2016

Một số chỉ tiêu năm 2016

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Giá trị sản xuất công nghiệp (Giá CĐ 1994)	Đồng	13.092.882.815
2	Khấu hao TSCĐ	Đồng	5.302.506.432
2.1	Khấu hao cơ bản		4.502.506.432
2.2	Chi phí Sửa chữa lớn		800.000.000
3	Công tác đầu tư	Đồng	3.716.002.000
	Trong đó :-Đầu tư xây lắp		774.100.000
	-Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị		2.560.000.000
	-Các chi phí đầu tư khác+dự phòng		381.902.000
4	Nộp ngân sách	Đồng	5.800.000.000
5	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	66.738.081.000
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.780.177.463
7	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.024.141.970
8	Thu nhập bình quân 01 người/tháng	Đồng	5.804.000

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Trong năm 2015, Công ty đã có được sự tăng trưởng nhẹ khi doanh thu tăng 16.26% so với năm 2014 và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng đạt mức 25.38%. Điều đó thể hiện những nỗ lực của toàn bộ cán bộ nhân viên của công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn nhằm đạt được những mục tiêu đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2015, Ban lãnh đạo Công ty cùng với các bộ phận quản lý và toàn thể cán bộ công nhân viên đã có những nỗ lực phấn đấu, đóng góp rất lớn trong việc hoàn thành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Công ty sử dụng, phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, tài chính và lao động của công ty. Thực hiện tốt các nghĩa vụ đóng góp với nhà nước và chế độ chính sách đối với người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông; có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỉ lệ năm giữ
1	Dương Văn Sửu	Chủ tịch HĐQT – Giám đốc	49,700	4.97%
2	Phạm Văn Luyện	Ủy viên HĐQT	20,000	2%
3	Nguyễn Thị Dung	Ủy viên HĐQT	20,000	2%
4	Tạ Thị Minh Phương	Ủy viên HĐQT	37,000	3.7%
5	Nguyễn Thị Miên	Ủy viên HĐQT	30,680	3.07%

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Văn Sửu	Chủ tịch HĐQT – Giám đốc cty	06/06	100%	
2	Ông Phạm Văn Luyện	Ủy viên HĐQT	06/06	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Dung	Ủy viên HĐQT	06/06	100%	
4	Bà Tạ Thị Minh Phương	Ủy viên HĐQT	06/06	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Miên	Ủy viên HĐQT	06/06	100%	

b. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 01NQ-HĐQT/2015	26/01/2015	Dự thảo báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014, chờ ý kiến của Đại hội đồng cổ đông
2	Số: 2 NQ-HĐQT/2015	26/03/2015	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2014 và phương án SXKD năm 2015
3	Số: 03 NQ-HĐQT/2015	06/04/2015	Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng tiền cho các cổ đông.
4	Số 05NQ-ĐHĐCĐ/2015	10/05/2015	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2015
5	Số: 8 NQ-HĐQT	09/07/2015	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm và một số công tác khác.
6	Số 01/ HĐQT – 2016	26/01/2016	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng năm 2016 và một số công tác khác.

3. Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm gồm có 3 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Hàng năm, Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập; Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 3 thành viên với tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp của thành viên:

<i>TT</i>	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỉ lệ nắm giữ
1	Trần Cao Khương	Trưởng Ban kiểm soát	3 300	0,33%
2	Phạm Thị Yên	Ủy viên Ban Kiểm soát	0	0%
3	Lưu Văn Lầu	Ủy viên Ban Kiểm soát	20 928	2,09%

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Ban kiểm soát

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi được mời dự.
- Xem xét các báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh giữa năm và khi kết thúc năm do Ban Giám đốc điều hành lập báo cáo.
- Xem xét các báo cáo của các tổ chức tư vấn niêm yết và tổ chức kiểm toán.
- Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp thông qua các nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát trước Đại hội cổ đông thường niên, thông qua kế hoạch triển khai công tác kiểm tra giám sát trong năm, các thành viên Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi thường xuyên về các hoạt động của công ty và hỗ trợ nhau trong công việc.
- Để tham gia trong công tác quản trị công ty, các đợt kiểm tra, giám sát Ban Kiểm soát đều có kết quả phân tích, đánh giá sơ bộ. Các ý kiến quan trọng của các thành viên Ban Kiểm soát về tình hình quản lý, hoạt động của các đơn vị đều được lập bằng văn bản trực tiếp gửi đến Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ... Những công việc phát sinh hàng ngày hoặc đột xuất liên quan đến vấn đề còn tồn tại trong quản lý và điều hành, các thành viên Ban Kiểm soát được trao đổi kịp thời với Chủ tịch HĐQT, Giám Đốc Công ty và các phòng ban liên quan.

- Thẩm định báo cáo tài chính công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động điều hành, giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc điều hành.
- Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Giám đốc.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát tuân thủ chấp hành luật pháp, tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định của Công ty.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

- ✓ Thù lao của HĐQT (được thông qua tại ĐHĐCĐ hàng năm)

Chủ tịch Hội đồng quản trị : 4 triệu đồng/ tháng

Thành viên Hội đồng quản trị: 3 triệu đồng/ tháng

- ✓ Thù lao của thành viên Ban kiểm soát:

Trưởng ban kiểm soát : 3 triệu đồng/ tháng

Thành viên Ban kiểm soát: 2 triệu đồng/ tháng

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Miên	KTT	30680 CP	3.1 %	38294	3.8 %	Đầu tư dài hạn
2	Nguyễn Thị Ninh	Vợ Trưởng BKS	30506 CP	3.0 %	38654 CP	3.9 %	Đầu tư dài hạn

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2015, tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo các quy định của luật pháp hiện hành.

Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cầu Xây tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2016

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Phó Tổng Giám đốc



Cát Thị Hà

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số: 0725-2013-002-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Diệu Trang

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số: 0938-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		12.257.202.788	15.751.833.338
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	3.371.671.796	869.585.755
111 1. Tiền		581.671.796	19.585.755
112 2. Các khoản tương đương tiền		2.790.000.000	850.000.000
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		644.639.313	1.527.114.767
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	111.541.655	192.717.811
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		67.155.209	118.009.767
135 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		379.348.449	818.275.988
136 4. Phải thu ngắn hạn khác	6	86.594.000	398.111.201
140 IV. Hàng tồn kho	7	7.867.945.739	12.965.902.106
141 1. Hàng tồn kho		7.867.945.739	12.965.902.106
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		372.945.940	389.230.710
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	372.945.940	389.230.710
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		21.057.928.752	19.567.070.327
220 II. Tài sản cố định		20.405.320.973	18.741.599.204
221 1. Tài sản cố định hữu hình	8	20.405.320.973	18.741.599.204
222 - Nguyên giá		66.135.412.700	60.636.628.460
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(45.730.091.727)	(41.895.029.256)
260 VI. Tài sản dài hạn khác		652.607.779	825.471.123
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	9	652.607.779	825.471.123
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		33.315.131.540	35.318.903.665

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		9.625.070.407	12.857.093.778
310 I. Nợ ngắn hạn		9.625.070.407	12.857.093.778
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	2.479.198.314	2.313.685.667
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		592.283.337	731.227.470
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	1.389.750.227	1.182.307.338
314 4. Phải trả người lao động		3.551.101.889	3.468.991.516
319 5. Phải trả ngắn hạn khác	13	596.475.176	454.329.879
320 6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10	10.000.000	4.119.407.333
322 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.006.261.464	587.144.575
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		23.690.061.133	22.461.809.887
410 I. Vốn chủ sở hữu	14	23.690.061.133	22.461.809.887
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		10.007.190.000	10.007.190.000
411a - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		10.007.190.000	10.007.190.000
412 2. Thặng dư vốn cổ phần		3.190.000.000	3.190.000.000
415 3. Cổ phiếu quỹ		(42.400.000)	(42.400.000)
418 4. Quỹ đầu tư phát triển		4.795.497.978	4.855.419.497
421 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		5.739.773.155	4.451.600.390
421b - LNST chưa phân phối năm nay		5.739.773.155	4.451.600.390
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		33.315.131.540	35.318.903.665

Người lập biểu



Dương Kim Giang

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Miên

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2016



Dương Văn Sửu

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**Năm 2015**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15	70.000.386.172	60.208.399.584
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		70.000.386.172	60.208.399.584
11	4. Giá vốn hàng bán	16	54.194.503.469	45.588.725.120
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		15.805.882.703	14.619.674.464
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	17	70.316.003	83.953.856
22	7. Chi phí tài chính	18	144.158.256	1.014.958.459
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		144.158.256	1.014.958.459
25	8. Chi phí bán hàng	19	3.251.656.959	3.090.851.493
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	2.921.840.331	2.991.189.775
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		9.558.543.160	7.606.628.593
31	11. Thu nhập khác		-	16.857.163
40	12. Lợi nhuận khác		-	16.857.163
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		9.558.543.160	7.623.485.756
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	21	2.102.879.495	1.677.166.866
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		7.455.663.665	5.946.318.890
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	7.482	5.967

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**(Theo phương pháp trực tiếp)**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		76.942.656.831	66.710.661.318
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(30.857.224.051)	(30.432.784.567)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(19.552.825.370)	(17.412.105.410)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(111.211.750)	(1.020.871.899)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.067.956.509)	(1.619.626.732)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		408.816.349	1.662.676.776
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(9.143.725.977)	(7.621.787.557)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		15.618.529.523	10.266.161.929
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(5.252.820.100)	(1.234.890.990)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(380.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		494.576.773	496.471.774
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		14.666.770	95.455.653
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(4.743.576.557)	(1.022.963.563)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		19.348.876.536	45.635.596.032
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(23.489.622.161)	(51.820.926.946)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.232.121.300)	(2.337.598.760)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(8.372.866.925)	(8.522.929.674)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		2.502.086.041	720.268.692
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		869.585.755	149.317.063
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	3.371.671.796	869.585.755

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- TTGDCKHN;
- HĐQT;
- BKS;
- FPTS;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DƯƠNG VĂN SỬU